

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 126/2023/HS-ST

Ngày: 05/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Bình P, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: tổ 44, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Trần Kim P2; vợ Trần Ngọc B, bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 16/8/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 166/2017/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/10/2017.

- Ngày 11/7/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 196/QĐ-TA; Nguyễn Bình P có đơn khiếu nại; Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại,

không chấp nhận khiếu nại của Nguyễn Bình P, giữ nguyên Quyết định số 196/QĐ-TA; bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/7/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/9/2022 (có mặt).

2/ Nguyễn Anh T (tên gọi khác: B), sinh năm 1995; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 4/7/9 đường x, khu phố y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 4/7/9 đường x, khu phố y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thái A; Vợ Nguyễn Thị Thùy D, bị cáo có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án:

- Ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 65/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 92/2019/QĐ-TA; đã chấp hành xong ngày 18/9/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/9/2022 (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Lê Tấn K, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 34 đường L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Anh Lê Phước L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 171 ấp x, xã L, huyện C, tỉnh Long An

3/ Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: 105 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29/17 đường số x, khu phố y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

5/ Chị Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29/17 đường số x, khu phố y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T cùng D (chưa rõ lai lịch) quen biết nhau ngoài xã hội, để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. P, T và D rủ nhau trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ ngày 28/8/2022, D điều khiển xe mô tô của D (không xác định được biển số) chở P, T đi lòng vòng khu vực phường H, thành phố Thủ Đức để tìm tài sản sơ hở sẽ lấy trộm. Khi đến trước nhà trọ số 6/1 đường x, Khu phố 7, phường H, thành phố Thủ Đức cả 3 phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 62N1-308.78 của anh Lê Phước L, đang dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi nên D dừng xe, D và T đứng ngoài canh giới để P đi bộ vào trong lấy trộm xe đẩy ra ngoài để D và P điều khiển xe đẩy đi tẩu thoát, đi được một đoạn thì D đấu nối dây điện nổ máy xe. Sau đó, D và P đưa xe trộm được đến khu vực ngã tư Ga, Quận 12 bán cho một đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2022, D (chưa rõ lai lịch) tiếp tục sử dụng xe mô tô của D (không rõ biển số) chở P và T đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 105, đường số m, Khu phố n, phường H, thành phố Thủ Đức thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Future X biển số 76G1-02149 của anh Nguyễn Đình P dựng trước nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên D dừng xe, D và P đứng canh giới cho T đi bộ vào lấy trộm đẩy xe ra ngoài với nổ máy tẩu thoát, D và P thấy vậy nổ máy xe chạy theo sau tẩu thoát. Sau đó, D và P mang xe trộm được đến khu vực chợ B, quận Bình Thạnh bán cho một đối tượng tên T2 (chưa rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, T và P đi bộ đến trước dãy trọ nhà số 29/17 đường số x, khu phố y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện có nhiều xe mô tô dựng trước nhà trọ nên P và T đi vào lấy trộm. P và T lấy trộm xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 72G1-253.51 của chị Nguyễn Thị Bích N1 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-261.04 của anh Nguyễn Thái N, trên 02 xe đều cắm sẵn chìa khóa. P và T quan sát thấy không có ai trông coi nên mỗi người lấy trộm 01 xe dắt ra ngoài rồi nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, T liên hệ với một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) thông qua mạng xã hội Facebook có tên “NK” và nhờ người này làm trung gian dẫn đến khu vực đường P, Phường x, quận Tân Bình bán 02 xe nêu trên cho một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng, T cho K 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng, T chia mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 21 giờ ngày 06/9/2022, D (chưa rõ lai lịch) sử dụng xe mô tô của D (không rõ biển số) chở T, P đi trộm cắp tài sản. Khi cả ba chạy đến

trước số 28A, Đường số k, Khu phố y, phường H, thành phố Thủ Đức, cả 3 phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 78X1- 6146 của anh Lê Tấn K đang dựng ở lề đường trên xe vẫn cắm chìa khóa, không có người trông coi. Thấy vậy, D dừng xe cùng với P đứng cạnh giới thiệu T đi bộ đến lấy trộm xe rồi nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, cả 3 chạy về quán cà phê D, địa chỉ số 58/3 đường số m, Khu phố n, phường H, thành phố Thủ Đức, do trời mưa lớn nên không đi bán xe vừa lấy trộm được nên Phương gửi xe cho chị Nguyễn Thị Hồng L là chủ quán. Nhưng sau đó, chị L không thấy P quay lại lấy xe nên chị L vẫn để ở ngoài sân. Đến sáng ngày 07/9/2022, chị L mang xe mô tô trên đến giao nộp theo yêu cầu của cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 329-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade trong biển số 62L1-308.78 có trị giá 20.333.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 330-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 72G1-253.51 có trị giá 11.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-261.04 có trị giá 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 331-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future X biển số 76C1-021.49 có trị giá 16.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 332-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 78X1-6146 có trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 63.433.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78X1-6146, qua xác minh do bà Phạm Thị Kim Hương đứng tên chủ sở hữu, bà Hương đã làm giấy tờ tặng xe trên cho anh Lê Tấn K nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe cho anh Lê Tấn K.

- 01 USB lưu dữ liệu điện tử ghi hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/9/2022 và ngày 06/9/2022;

Vật chứng không thu hồi được:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 62L1-308.78;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future X biển số 76C1-021.49;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-261.04;
- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 72G1-253.51.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Tấn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Lê Phước L yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình P yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; Anh Nguyễn Thái N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích N1 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

[2] Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTĐ ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bình P, Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Bình P, Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt các bị cáo với mức án cụ thể như sau:

- + Nguyễn Bình P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- + Nguyễn Anh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Bình P, Nguyễn Anh T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T cùng với đối tượng tên Dg (chưa rõ lai lịch) đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Đức, cụ thể như sau: Khoảng 02 giờ ngày 28/8/2022, P, T và D lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 62N1-308.78 của anh Lê Phước L có trị giá 20.333.000 đồng tại nhà trọ số 6/1 đường x, Khu phố 7, phường H, thành phố Thủ Đức; Ngày 31/08/2022 P, T và D tiếp tục lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Future X biển số 76G1-02149 của anh Nguyễn Đình P có trị giá 16.600.000 đồng tại trước nhà số 105, đường số m, Khu phố n, phường H, thành phố Thủ Đức; Ngày 05/9/2022 P và T lấy trộm xe mô tô Attila biển số 72G1-253.51 của chị Nguyễn Thị Bích N1 có trị giá 11.500.000 đồng và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-261.04 của anh Nguyễn Thái N có trị giá 10.000.000 đồng tại nhà trọ số 29/17 đường số x, khu phố y, phường H, thành phố T; Ngày 06/9/2022 P, T và D lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 78X1-6146 của anh Lê Tấn K có trị giá 5.000.000 đồng tại trước nhà 28A, Đường số k, Khu phố y, phường H, thành phố Thủ Đức. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 63.433.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bị cáo Toàn và bị cáo Phương có nhân thân xấu; bị cáo Toàn đã từng đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phương đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành đúng pháp luật Nhà nước mà tiếp tục thực hiện nhiều lần phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả và vai trò của các bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử

áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78X1-6146, qua xác minh do bà Phạm Thị Kim Hương đứng tên chủ sở hữu, bà Hương đã làm giấy tờ tặng xe trên cho anh Lê Tấn K; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe cho anh Kiên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) USB có chứa video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/9/2022 và ngày 06/9/2022, là chứng cứ trực tiếp nên cần được lưu vào trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 03/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78X1-6146 cho anh Lê Tấn K, anh K không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các bị hại anh Lê Phước L yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình Phát yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; anh Nguyễn Thái N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích N1 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Qua đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền là 61.000.000 đồng. Chia phần cụ thể: bị cáo Nguyễn Bình P bồi thường cho anh Nguyễn Phước Lợi số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thái N số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N1 số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho anh Nguyễn Phước Lợi số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thái N số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N1 số tiền 7.500.000 đồng

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

3. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

4. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584 và Điều 589; Điều 291 và Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bình P có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Phước Lợi số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thái N số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N1 số tiền 7.500.000 đồng; tổng cộng số tiền là 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Phước Lợi số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thái N số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N1 số tiền 7.500.000 đồng; tổng cộng số tiền là 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Bình P và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.525.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Bình P, Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu